UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 438 /QĐ-CT	*Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 03năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự;

Căn cứ Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNG hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC;

Căn cứ Văn bản số 1507/UBND-KSTT ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh về việc bàn giao, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 14/TTr- VP ngày 03/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao trách nhiệm công khai danh mục, nội dung thủ tục hành chính:

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo công khai đầy đủ danh mục và nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhập, đăng tải công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 35/QĐ-CT ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc; Bãi bỏ danh mục TTHC số thứ tự 5, 6 Phụ lục kèm theo Quyết định số 2150/QĐ-CT ngày 21/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- VNPT Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT, KS2.
(L- b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CT ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Chứng nhận lãnh sự	Sở Công Thương trong vòng 02 ngày sau khi thực hiện kiểm tra và đối chiếu; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao: Thời hạn giải quyết 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở lên thì thời hạn giải quyết có thể dài hơn nhưng không quá 05 ngày làm việc; Trường hợp cần kiểm tra tính xác thực của con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu đề nghị được chứng nhận lãnh	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh(địa chỉ số 5 Đường Nguyễn Trãi, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Chứng nhận lãnh sự: 30.000,đ/lần (ba mươi nghìn đồng/lần) - Cấp bản sao giấy tờ tài liệu 5.000đ/lần (Năm nghìn đồng/lần)	- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự; - Thông tư số 01/2012/TT-BNG hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ - Thông tư số	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại Thông tư số 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa

		sự thì ngay sau khi nhận hồ sơ, Bộ Ngoại giao có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền lập, công chứng, chứng thực, chứng nhận giấy tờ, tài liệu đó hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên xác minh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Bộ Ngoại giao. Ngay sau khi nhận được trả lời, Bộ Ngoại giao giải quyết và thông báo kết quả cho người đề nghị chứng nhận lãnh sự				157/2016/TT-BTC ngày 24/10/2016 của Bộ tài chính	lãnh sự
2	Hợp pháp hoá lãnh sự	Sở Công Thương trong vòng 02 ngày sau khi thực hiện kiểm tra và đối chiếu; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao: Thời hạn giải quyết 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ có số lượng từ 10 giấy tờ, tài liệu trở lên thì thời hạn giải quyết có thể dài hơn nhưng không quá 05	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh(địa chỉ số 5 Đường Nguyễn Trãi, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Chứng nhận lãnh sự: 30.000,đ/lần (ba mươi nghìn đồng/lần) - Cấp bản sao giấy tờ tài liệu 5.000đ/lần	- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự; - Thông tư số 01/2012/TT-BNG hướng dẫn thực hiện một số quy định của	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại Thông tư số 01/2012/TT-BNG ngày 20/3/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị

		ngày làm việc; Trường hợp cần kiểm tra tính xác thực của con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu đề nghị được chứng nhận lãnh sự thì ngay sau khi nhận hồ sơ, Bộ Ngoại giao có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền lập, công chứng, chứng thực, chứng nhận giấy tờ, tài liệu đó hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên xác minh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Bộ Ngoại giao. Ngay sau khi nhận được trả lời, Bộ Ngoại giao giải quyết và thông báo kết quả cho người đề nghị chứng nhận lãnh sự			(Năm nghìn đồng/lần)	Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ - Thông tư số 157/2016/TT-BTC ngày 24/10/2016 của Bộ tài chính	định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự
3	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ	*1.1.* Trường hợp cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân quy định tại khoản 1, Điều 9	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh(địa chỉ số 5 Đường	Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện hoặc qua	Không	*Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng* *Chính phủ về việc quy*	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại *tại*

	ABTC	Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ *(Đang làm việc việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh): 17 ngày làm việc,* *trong đó:* - Sở Công Thương: 12 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. *1.2.* Trường hợp cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: *31 ngày làm việc, trong đó:* - Sở Công Thương 06 ngày làm việc; - Các cơ quan phối hợp: 20 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Nguyễn Trãi, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)	cổng dịch vụ công trực tuyến		*định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC;* *Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an*	*phần B, Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02/8/2023 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an*